

BỘ CÔNG NGHIỆP
Số: 65/2000/QĐ-BCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2000

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

***Về việc ban hành Quy định về đăng ký để được xác nhận điều kiện áp dụng
thuế nhập khẩu theo tỷ lệ nội địa hóa đối với xe gắn máy hai bánh***

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 74/CP ngày 01 tháng 11 năm 1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Công nghiệp;

Thực hiện ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại các Công văn: số 237/CP-KTTH ngày 10 tháng 3 năm 2000, số 3300/VPCP-KTTH ngày 09 tháng 8 năm 2000 của Văn phòng Chính phủ về việc áp dụng chính sách thuế nhập khẩu xe gắn máy hai bánh theo tỷ lệ nội địa hóa bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2001;

Trên cơ sở Thông tư của Bộ Công nghiệp số 01/1999/TT-BCN ngày 12 tháng 3 năm 1999 hướng dẫn đăng ký xác nhận điều kiện áp dụng thuế nhập khẩu theo tỷ lệ nội địa hóa đối với các sản phẩm cơ khí - điện - điện tử;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Công nghệ và Chất lượng sản phẩm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đăng ký để được xác nhận đủ điều kiện áp dụng thuế nhập khẩu theo tỷ lệ nội địa hóa đối với xe gắn máy hai bánh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ và các doanh nghiệp sản xuất xe gắn máy hai bánh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY ĐỊNH

**Về việc đăng ký để được xác nhận đủ điều kiện áp dụng
thuế nhập khẩu theo tỷ lệ nội địa hóa đối với xe gắn máy hai bánh**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 65/2000/QĐ-BCN

ngày 13 tháng 11 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp)

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tất cả các doanh nghiệp sản xuất xe gắn máy hai bánh(sau đây gọi tắt là xe máy) thuộc mọi thành phần kinh tế, được thành lập và hoạt động theo Luật pháp Việt Nam.

Điều 2. Khái niệm nội địa hóa

Trong Quy định này nội địa hóa (NĐH) xe máy và phụ tùng xe máy được hiểu là sản xuất trong nước để thay thế nhập khẩu.

Điều 3. Hồ sơ đăng ký NĐH xe máy

1. Công văn đề nghị của doanh nghiệp (Mẫu 1, Thông tư 01/1999/TT-BCN ngày 12 tháng 3 năm 1999 của Bộ Công nghiệp);

2. Kế hoạch NĐH sản xuất (Mẫu 3, Thông tư 01/1999/TT-BCN ngày 12 tháng 3 năm 1999 của Bộ Công nghiệp);

3. Danh mục phụ tùng, chi tiết xe máy đăng ký NĐH:

Danh mục do doanh nghiệp tự kê khai kèm theo giải trình tính toán tỷ lệ NĐH đăng ký (Mẫu 4, Thông tư 01/1999/TT-BCN ngày 12 tháng 3 năm 1999 của Bộ Công nghiệp);

Danh mục đồng bộ phụ tùng, chi tiết cho từng loại xe do nhà sản xuất nước ngoài cung cấp (nhà sản xuất thuộc nguồn nhập khẩu chính);

Danh mục kèm theo thông báo của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường xác nhận doanh nghiệp đủ điều kiện kỹ thuật công nghệ lắp ráp xe máy loại hình IKD (nếu có);

Về mức độ rời rạc của danh mục phụ tùng, chi tiết được kế thừa áp dụng theo quy định các loại hình lắp ráp và sản xuất xe mô tô hai bánh của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (ban hành kèm theo Quyết định số 648/1999/QĐ-BKHCNMT ngày 17 tháng 4 năm 1999).

4. Bản sao các văn bản liên quan đến quyền bảo hộ pháp lý sở hữu công nghiệp đối với xe máy và động cơ gồm:

Xác nhận của Cục Sở hữu công nghiệp (Bộ KHCN & MT) về việc doanh nghiệp không vi phạm bản quyền sở hữu công nghiệp về kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu hàng hóa (đối với trường hợp đăng ký nhãn hiệu hàng hóa mới);

Văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hóa của chủ sở hữu nhãn hiệu hàng hóa;

Hợp đồng li xăng chuyển giao công nghệ, bí quyết kỹ thuật (nếu có).

5. Xác nhận chất lượng sản phẩm

Bản sao các văn bản của Cục Đăng kiểm Việt Nam xác nhận chất lượng xe máy xuất xưởng và chất lượng các cụm chi tiết chính: khung xe và động cơ (nếu thuộc danh mục NĐH);